

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP - LỚP 9
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Cả năm: 35 tuần x 03 tiết / tuần = 105 tiết

Học kỳ 1: 18 tuần x 03 tiết / tuần = 54 tiết

Học kỳ 2: 17 tuần x 03 tiết / tuần = 51 tiết

TT	Chủ đề/nội dung	Tiết	Tuần	Ghi chú
HỌC KÌ I				
Chủ đề 1. Thể hiện kỹ năng giao tiếp, ứng xử và sống hài hòa (12 tiết)				
- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân; - Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với bạn bè, thầy cô; - Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.				
1	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm:			
	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.	1	1	
2	2. Thực hành – trải nghiệm:			
	Hoạt động theo quy mô lớp			
	- Nhận diện điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân;	2,3	1	
	- Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt với các bạn và thầy cô;	4,5	2	
	- Sống hài hòa với các bạn và thầy cô;	6	2	
	- Khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.	7,8,9	3	
	Sinh hoạt quy mô lớp: Thảo luận về cách xây dựng lớp học hạnh phúc.	10	4	
	Sinh hoạt quy mô trường: Trao đổi về cách thực hiện quy tắc giao tiếp, ứng xử trong nhà trường.	11	4	
3	3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá			
	- Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. - Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.	12	4	
Chủ đề 2. Thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống (12 tiết)				
- Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống; - Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống; - Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao;				

- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.				
4	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm:			
	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.	13	5	
5	2. Thực hành – trải nghiệm:			
	Hoạt động theo quy mô lớp			
	-Tìm hiểu về những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống;	14,15	5	
	- Rèn luyện cách ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống;	16	6	
	- Thích nghi với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống;	17,18	6	
	- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao;	19,20	7	
	- Tạo động lực thực hiện hoạt động.	21	7	
	Sinh hoạt quy mô lớp: Thảo luận về cách biến áp lực thành động lực trong cuộc sống và cách duy trì động lực.	22	8	
	Sinh hoạt quy mô trường: Thảo luận về biện pháp ứng phó với căng thẳng và áp lực	23	8	
6	3. Báo cáo –thảo luận – đánh giá			
	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.	24	8	
7	Đánh giá giữa kì I	25,26	9	
Chủ đề 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường (12 tiết)				
- Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; - Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này; - Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường; - Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.				
8	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm:			
	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.	27	9	
9	2. Thực hành – trải nghiệm:			

	Hoạt động theo quy mô lớp			
	- Tham gia các hoạt động giáo dục do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức;	28	10	
	- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phòng chống bắt nạt học đường;	29	10	
	- Đánh giá kết quả hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường;	30	10	
	- Xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường;	31, 32, 33	11	
	- Làm các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.	34, 35	12	
	Sinh hoạt quy mô lớp: Tổ chức triển lãm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường.	36	112	
	Sinh hoạt quy mô trường: Trao đổi về phòng chống bắt nạt học đường.	37	13	
10	3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá			
	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.	38	13	
Chủ đề 4: Góp phần chăm lo hạnh phúc và phát triển kinh tế gia đình (12 tiết)				
- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc; - Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên; - Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học; - Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình; - Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.				
11	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm:			
	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.	39	14	
12	2. Thực hành – trải nghiệm:			
	Hoạt động theo quy mô lớp			
	- Chung tay xây dựng gia đình hạnh	40	14	

	phúc;			
	- Giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình;	42, 42	14	
	- Giải quyết bất đồng giữa các thành viên khác trong gia đình;	43, 44	15	
	- Tổ chức và sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học;	45	16	
	- Đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình;	46	16	
	- Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.	47	16	
	Sinh hoạt quy mô lớp: Thảo luận về những khó khăn khi tham gia giải quyết bất đồng trong gia đình.	48	17	
	Sinh hoạt quy mô trường: Toạ đàm về vai trò của mỗi cá nhân trong việc góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình.	49	17	
13	3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá			
	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.	50	17	
14	Đánh giá cuối kì 1	51,52	18	
15	Hoạt động sự kiện, tham quan, dã ngoại	53,54	18	
HỌC KÌ 2				
Chủ đề 5: Xây dựng mạng lưới quan hệ và tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương (9 tiết)				
- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng; - Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương; -- -Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.				
16	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm:			
	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.	55	19	
	2. Thực hành – trải nghiệm:			
	Hoạt động theo quy mô lớp			
	- Xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng;	56	19	
	- Tham gia các hoạt động phát triển cộng	57	19	

	đồng ở địa phương;			
	- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương;	58	19	
	- Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.	59,60	20	
	Sinh hoạt quy mô lớp: Tổ chức quyên góp trong lớp nhằm giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn để phát huy truyền thống tương thân tương ái.	61	21	
	Sinh hoạt quy mô trường: Tổ chức quyên góp nhằm giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong trường với tinh thần tương thân tương ái lá lành đùm lá rách vì mục đích phát triển cộng đồng.	62	21	
13	3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá			
	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.	63	21	
Chủ đề 6: Phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan (12 tiết)				
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống; - Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường; - Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của đất nước; - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. 				
14	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm:			
	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.	64	22	
15	2. Thực hành – trải nghiệm:			
	Hoạt động theo quy mô lớp			
	- Thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống;	65, 66,67,68	22,23	
	- Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường;	69	23	
	- Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của đất nước;	70, 71	24	
	- Xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng	72	24	

	bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.			
	Sinh hoạt quy mô lớp: Trung bày và chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước	73	25	
	Sinh hoạt quy mô trường: Tọa đàm về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và biện pháp phòng chống.	74	25	
16	3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá			
	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.	75	25	
17	Đánh giá giữa kì 2	76,77	26	
Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề (12 tiết)				
<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được những nghề mà mình quan tâm; - Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm; - Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm; - Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm. 				
- Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.				
18	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm:			
	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.	78	26	
19	2. Thực hành – trải nghiệm:			
	Hoạt động theo quy mô lớp			
	- Tìm hiểu những nghề mà mình quan tâm;	79,80,81	27	
	- Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm;	82, 83	28	
	- Đánh giá và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề mà mình quan tâm;	84	28	
	- Báo cáo tổng hợp thông tin về nghề mà	85,86	29	

	mình quan tâm.			
	Sinh hoạt quy mô lớp: Giới thiệu trang thiết bị, dụng cụ lao động phù hợp với các hoạt động đặc trưng của nghề mà em quan tâm.	87	29	
	Sinh hoạt quy mô trường: Xem clip nói chuyện về chủ đề “Người lao động trong thời đại công nghệ thông tin”.	88	29	
20	3. Báo cáo –thảo luận – đánh giá			
	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.	89	30	
Chủ đề 8: Định hướng cho bản thân sau trung học cơ sở (12 tiết) - Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trung ương và địa phương; - Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở; - Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở; - Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp; - Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.				
21	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm:			
	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.	90	30	
22	2. Thực hành – trải nghiệm:			
	Hoạt động theo quy mô lớp			
	- Tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp;	91, 92	31	
	- Tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở;	93,94	31,32	
	- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở;	95	32	
	- Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp;	96,97	32,33	
	- Tự đánh giá hiệu quả của việc tự rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.	98	33	
	Sinh hoạt quy mô lớp: Thảo luận về yêu cầu tuyển sinh của	99	33	

	các trường trung học phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.			
	Sinh hoạt quy mô trường: Tham gia buổi tư vấn định hướng nghề nghiệp sau THCS.	100	34	
23	3. Báo cáo –thảo luận – đánh giá			
	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.	101	34	
24	Đánh giá cuối kì 2	102,103	34,35	
25	Hoạt động sự kiện, tham quan, dã ngoại	104,105	35	